

BÁO CÁO
Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019

Thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/TT/BGDĐT, ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ kết quả kiểm tra công nhận các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Gia Lai báo cáo kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019. Cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thông tin chung về tỉnh Gia Lai

- Đơn vị hành chính: Có 17 huyện, thị xã, thành phố (1 thành phố, 2 thị xã và 14 huyện); có 220 xã, phường, thị trấn.

- Dân số: Có 1.513.847 người, gồm 34 cộng đồng các dân tộc, trong đó dân tộc Kinh chiếm 53,77%, các dân tộc thiểu số chiếm 46,23% (dân tộc Jrai chiếm 29,35%, dân tộc Bahnar chiếm 11,99% và dân tộc thiểu số khác chiếm 3,03%).

- Quy mô trường lớp:

+ Đến tháng 10/2020, toàn tỉnh có 758 trường mầm non và phổ thông với 402.214 học sinh (học sinh dân tộc thiểu số: 168.785, tỷ lệ 42,38%). Trong đó Mầm non 263 trường; các cấp phổ thông gồm Tiểu học 221 trường, Trung học cơ sở 234 trường.

+ Riêng hệ Giáo dục thường xuyên (GDTX): Có 13 Trung tâm GDTX (01 TT GDTX tỉnh và 12 TT GDTX&GDNN/12 huyện).

+ Trường chuẩn quốc gia: Có 373/758 trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 49,21%. Trong đó, Mầm non 120/263 trường (45,3%), Tiểu học 111/207 trường (53,6%), THCS 121/236 trường (51,3%), THPT 21/50 trường (42%).

- 100% xã, phường, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng đã thành lập được củng cố, kiện toàn, phát triển, đi vào hoạt động ổn định, từng bước đáp ứng nhu cầu của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân ở mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Kết quả đạt được của các mục tiêu, tiêu chuẩn về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ không ngừng được duy trì, củng cố và nâng cao.

2. Thuận lợi

- Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) được cả hệ thống chính trị quan tâm, tìm nhiều biện pháp để phát triển, nâng cao hiệu quả;

- Sự phối hợp, hỗ trợ của các ban ngành, đoàn thể trong tỉnh;

- Các địa phương tích cực trong công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập;

- Ngành giáo dục và đào tạo tỉnh chủ động tham mưu và đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện các kế hoạch, đề án, chính sách phát triển giáo dục; có nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục và huy động học sinh đến trường;

- Sự quan tâm của xã hội đến sự nghiệp xây dựng và phát triển giáo dục của tỉnh. Hầu hết nhân dân tích cực cùng nhà trường quan tâm, chăm lo việc học tập của con em mình.

Tỉnh được công nhận đạt chuẩn PCGD tiểu học - XMC (12/1998), PCGD tiểu học đúng độ tuổi (năm 2011) đến nay đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm trong quản lý, chỉ đạo công tác PCGD, XMC. Đội ngũ giáo viên làm công tác PCGD, XMC tại các vùng sâu, vùng xa nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó với bà con dân bản, thực hiện tốt công tác huy động các đối tượng cùng tham gia PCGD, XMC.

3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

a) Khó khăn, hạn chế

- Là tỉnh miền núi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, đời sống kinh tế - xã hội thấp, trình độ dân trí ở một bộ phận đông đảo dân cư còn hạn chế, đời sống khó khăn..., nên một bộ phận chưa thực sự quan tâm đến việc học tập cho con em.

- Ở các vùng nông thôn khó khăn, rất nhiều trẻ em đến tuổi đi học chưa biết nói tiếng Việt, còn lại phần lớn các em biết nói tiếng Việt thì vốn từ còn hạn chế, vì vậy kết quả học tập thấp, tỷ lệ bỏ học, ở lại lớp tương đối cao.

- Cơ sở vật chất thiếu thốn, nhiều trường thiếu phòng chức năng theo quy định, thiếu các trang thiết bị. Nhiều trường phải tận dụng cơ sở vật chất, chia tách phòng học, phòng làm việc để tạm có các phòng chức năng. Nhiều phòng học cho các lớp mầm non không đủ diện tích đáp ứng nhu cầu. Đội ngũ giáo viên mầm non được bổ sung hàng năm nhưng vẫn chưa đủ để bố trí dạy 2 buổi/ngày đối với trẻ dưới 5 tuổi.

- Địa bàn của tỉnh khá rộng, ở các vùng sâu, vùng xa mật độ dân cư thưa thớt, điều kiện về đời sống, kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp, nhận thức về giáo dục còn hạn chế ảnh hưởng không ít việc thực hiện công tác PCGD, XMC.

b) Nguyên nhân

- Một số cấp ủy, chính quyền và ban, ngành, đoàn thể ở địa phương chưa nhận thức đầy đủ về công tác PCGD, XMC, còn “khoán trắng” nhiệm vụ này cho các thầy cô giáo và nhà trường.

- Việc thống kê tổng hợp số liệu về PCGD, XMC gặp nhiều khó khăn vướng mắc do công tác điều tra, cập nhật số liệu tại các cơ sở chưa được thường xuyên, tính nhất quán và độ chính xác số liệu chưa cao. Phần mềm cập nhật online không ổn định. Kinh phí, chế độ phục vụ chi cho công tác điều tra, cập nhật số liệu XMC chưa thỏa đáng.

- Cán bộ, giáo viên làm công tác XMC tại các đơn vị trường học, các phòng GDĐT còn mang tính chất kiêm nhiệm, ít có các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và không có chế độ phụ cấp cụ thể và xứng đáng.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ PHỔ CẬP

1. Công tác của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

UBND tỉnh có Quyết định số 335/QĐ-UBND, ngày 25/5/2016 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Ban Chỉ đạo PCGD, XMC đã tham mưu ban hành và chỉ đạo thực hiện các văn bản sau:

- Kế hoạch thực hiện Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Gia Lai, ban hành kèm theo Quyết định số 717 /QĐ-UBND, ngày 26 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Gia Lai;

- Quyết định số 01/QĐ-BCĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2017 về việc Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Gia Lai;

- Kế hoạch số 4950/KH-UBND, ngày 26/10/2016, về duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xoá mù chữ giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Gia Lai;

- Công văn số 2879/UBND-KGVX, ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Bộ Chính trị về “Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xoá mù chữ cho người lớn”;

- Công văn số 03/BCĐ, ngày 25/8/2017 của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

Trên cơ sở đó, các Phòng GDĐT tiếp tục xây dựng, điều chỉnh kế hoạch chương trình hành động, tham mưu cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020” và Chỉ thị 10 của Bộ Chính trị cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.

Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD-XMC các cấp. Xây dựng kế hoạch mở các lớp XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (GDTTSKBC), tham mưu hỗ trợ kinh phí cho công tác PCGD, XMC từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của địa phương.

2. Hoạt động của Ngành Giáo dục và Đào tạo

- Ngành Giáo dục và Đào tạo đã chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện các chủ trương, chính sách và các biện pháp để phát triển giáo dục như: Đề án kiên cố hóa trường, lớp học, xây dựng mới thêm phòng học, phòng chức năng, nhà công vụ cho giáo viên ở các vùng khó khăn, cấp học bổng cho các học sinh dân tộc thiểu số, tổ chức bán trú cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số; thực hiện đề án 1008 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số... Những chủ trương, chính sách đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho các học sinh đến trường, duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng trường học và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; đẩy mạnh chuyên đề thi đua xây dựng trường xanh – sạch – đẹp – an toàn;

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng để tăng dần số giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên;

- Tham mưu cho chính quyền địa phương, chỉ đạo hiệu trưởng các nhà trường lập kế hoạch vận động tối đa trẻ ra lớp; thực hiện tốt cuộc vận động Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường; tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, các lớp xóa mù chữ và phổ cập giáo dục ...

- Các trường đều tổ chức dạy đủ các môn học theo quy định, thực hiện đầy đủ quy chế chuyên môn, điều chỉnh nội dung và yêu cầu theo hướng giảm tải các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, theo định hướng phát triển năng lực học sinh, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh ở mỗi nhà trường. Việc tích hợp dạy học tiếng Việt và các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục vừa sức và hợp lý, không gây áp lực lớn đối với cả giáo viên và học sinh; chú trọng đến việc giúp đỡ những học sinh có khó khăn về học, những học sinh yếu để các em có thể hoàn thành chương trình ở từng trình độ của cấp tiểu học, tích cực chống bỏ học, giảm tỷ lệ ở lại lớp. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh tiểu học theo quy định mới;

- Tại các địa bàn khó khăn, đặc biệt là các trường tiểu học có đông học sinh người dân tộc thiểu số, ngành giáo dục tổ chức các lớp học linh hoạt cho học sinh dân tộc thiểu số hòa nhập cộng đồng, tạo điều kiện để các em tham gia các hoạt động giáo dục và hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi.

3. Hoạt động các sở, ban, ngành về công tác PCGD, XMC

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

- Hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới trường lớp học và thực hiện kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học phục vụ nhu cầu giáo dục của tỉnh.

- Tham mưu chính sách tài chính, đảm bảo ngân sách cho công tác PCGD, XMC. Đảm bảo phân bổ, cấp phát kịp thời nguồn vốn để thực hiện tốt công tác duy trì, nâng cao chất lượng PCGD, XMC của tỉnh.

b) Các sở, ngành, đơn vị

- Thông tin tuyên truyền về công tác duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng PCGD, XMC tới toàn thể nhân dân trong tỉnh; tuyên truyền vận động các tổ chức, đoàn thể đóng góp các nguồn lực cho công tác phổ cập.

- Hướng dẫn tổ chức các nguồn lực lao động thực hiện công tác này.

- Tuyên truyền chính sách về lĩnh vực công tác PCGD, XMC cho người lao động nông thôn, làm cho mọi người nhận thức và thực hiện tốt công tác này đạt hiệu quả cao.

c) Hội Nông dân tỉnh

Chỉ đạo các Chi hội cơ sở nâng cao nhận thức về phát triển giáo dục và thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC; quan tâm, vận động con, em, cháu trong độ tuổi đi học.

d) UBMTTQ Việt Nam tỉnh

Thực hiện tốt việc lồng ghép công tác PCGD, XMC với cuộc vận động: Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở” với phong trào xây dựng làng văn hóa, xã văn hóa... Vận động nhân dân quan tâm đến việc học tập của con em, vận động đóng góp quỹ khuyến học, giúp đỡ học sinh nghèo hiếu học. Phối hợp với các cấp, các ngành trong việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách về PCGD, XMC.

đ) Tỉnh Đoàn Gia Lai

Tuyên truyền chính sách, nhiệm vụ PCGD, XMC cho đoàn viên thanh niên, vận động đoàn viên thanh niên trong độ tuổi đi học. Hàng năm, phối hợp với ngành giáo dục triển khai thực hiện “Thanh niên tình nguyện”.

e) Hội Phụ nữ tỉnh

Phối hợp với ngành Giáo dục huy động con em trong độ tuổi ra lớp, trẻ bỏ học trở lại trường, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn để đến trường.

g) Hội Khuyến học tỉnh

Phối hợp với chính quyền, các ban ngành thực hiện tốt phong trào khuyến học, khuyến tài; đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng; phát động phong trào thi đua học tập thường xuyên, học tập suốt đời trong mỗi gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư, đơn vị; tổ chức thực hiện việc đánh giá, công nhận danh hiệu các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”. Hội đã huy động tốt nguồn kinh phí hỗ trợ của các đơn vị trên địa bàn tỉnh để trao học bổng cho các em học sinh, sinh viên nghèo hiếu học. Hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập của các cấp Hội trong tỉnh đã góp phần tích cực cùng với ngành giáo dục động viên các học sinh, giúp đỡ học sinh, sinh viên nghèo, mồ côi vượt khó để tiếp bước đến trường, vươn lên trong học tập.

4. Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019

a) Tiêu chí

*** Xóa mù chữ:**

- Số người trong độ tuổi 15 đến 25: 291.895 người. Trong đó:
 - + Số người biết chữ mức độ 1: 286.975 người, tỷ lệ: 98,32%;
 - + Số người biết chữ mức độ 2: 284.797 người, tỷ lệ: 97,57%;
- Số người trong độ tuổi 15 đến 35: 577.100 người. Trong đó:
 - + Số người biết chữ mức độ 1: 577.362 người, tỷ lệ: 96,58%;
 - + Số người biết chữ mức độ 2: 545.831 người, tỷ lệ: 94,58%;
- Số người trong độ tuổi 15 đến 60: 996.859 người. Trong đó:
 - + Số người biết chữ mức độ 1: 934.890 người, tỷ lệ: 93,78%;
 - + Số người biết chữ mức độ 2: 899.264 người, tỷ lệ: 90,21%;
- Số huyện/thị xã/thành phố đạt chuẩn XMC: 17, tỷ lệ: 100%. Trong đó:
 - + Số huyện/thị xã/thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 1: 4, tỷ lệ: 23,5%.
 - + Số huyện/thị xã/thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 2: 13, tỷ lệ: 76,5%.

Đánh giá chung: Tỉnh Gia Lai đạt chuẩn Xóa mù chữ Mức độ 1

*** Phổ cập giáo dục mầm non năm 2019:**

- Huy động trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục:
 - + Số trẻ khuyết tật 5 tuổi: 93 người;
 - + Số trẻ khuyết tật 5 tuổi có khả năng học tập: 37 trẻ;
 - + Số trẻ khuyết tật 5 tuổi được tiếp cận giáo dục: 64 trẻ (tỷ lệ 68,8%).
- Huy động trẻ 5 tuổi diện phải phổ cập: 32.455 trẻ. Trong đó:
 - + Số trẻ huy động đến lớp: 32.292 người (tỷ lệ: 99,5%);
 - + Số trẻ 5 tuổi hoàn thành CTGDMN: 33.489 người (tỷ lệ: 97,4%).
- Số huyện/thị xã/thành phố đạt chuẩn PCGDMN TE5T: 17 (tỷ lệ: 100%).

Đánh giá chung: Năm 2019, tỉnh Gia Lai đạt chuẩn PCGDMN trẻ 5 tuổi.

*** Phổ cập giáo dục tiểu học:**

- Huy động trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục:

+ Số trẻ khuyết tật 6-14 tuổi: 1278 trẻ;

+ Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập: 451 trẻ;

+ Số trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục: 884 trẻ (*tỷ lệ: 69,2%*).

- Huy động trẻ diện phải phổ cập:

+ Số trẻ 6 tuổi phải phổ cập: 34.577, huy động ra lớp 1: 34.234 (*tỷ lệ: 99,83%*);

+ Số trẻ 11 tuổi phải phổ cập: 30.406, hoàn thành chương trình Tiểu học: 28.113 (*tỷ lệ: 93,52%*); đang học tiểu học: 1.871 (*tỷ lệ: 6,22%*);

+ Số trẻ 14 tuổi phải phổ cập: 28.347, hoàn thành chương trình Tiểu học: 27.745 (*tỷ lệ: 97,9%*).

- Tổng số huyện/thị xã/thành phố đạt chuẩn PCGD Tiểu học: 17. Trong đó: Mức độ 1: 0 (*tỷ lệ: 0%*); Mức độ 2: 9 (*tỷ lệ: 62,9%*); Mức độ 3: 8 (*tỷ lệ: 47,1%*).

Đánh giá chung: Tỉnh Gia Lai đạt chuẩn PCGDTH mức độ: 2

*** Phổ cập giáo dục trung học cơ sở:**

- Huy động thanh niên, thiếu niên khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục:

+ Số thanh niên, thiếu niên khuyết tật 11-18 tuổi: 790 người;

+ Số thanh niên, thiếu niên khuyết tật đi học: 320 người (*tỷ lệ: 40,51%*).

- Huy động thanh niên, thiếu niên diện phải phổ cập:

+ Số thanh niên, thiếu niên 15-18 tuổi phải phổ cập: 99.818 người;

+ Số thanh niên, thiếu niên tốt nghiệp THCS: 89.527 người (*tỷ lệ: 91,0%*);

+ Số thanh niên, thiếu niên đang học cấp THPT hoặc giáo dục nghề nghiệp: 77.484 người (*tỷ lệ: 79%*).

- Tổng số huyện/thị xã/thành phố đạt chuẩn PCGDTHCS: 17. Trong đó: Mức độ 1: 10 (*tỷ lệ: 58,8%*); Mức độ 2: 6 (*tỷ lệ: 35,3%*); Mức độ 3: 1 (*tỷ lệ: 5,9%*).

Đánh giá chung: Tỉnh Gia Lai đạt chuẩn PCGDTHCS Mức độ: 01

5. Bài học kinh nghiệm

- Các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương phải thật sự quan tâm, chỉ đạo với quyết tâm cao, sáng tạo và có kế hoạch sát với tình hình thực tế của địa phương;

tổ chức sơ kết, tổng kết và đề ra các giải pháp thiết thực. Xây dựng kế hoạch phổ cập phải gắn liền với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho mọi người về giáo dục.

- Ngành giáo dục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trong công tác vận động, duy trì và hỗ trợ nguồn lực cho công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục.

- Các trường có các biện pháp cụ thể để duy trì sĩ số, chống bỏ học, nâng cao chất lượng giáo dục, hạn chế ở lại lớp, nâng cao tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình cấp học.

- Tổ chức tốt công tác điều tra, cập nhật trình độ văn hóa; thực hiện tốt việc cập nhật số liệu lên hệ thống phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hướng dẫn chi tiết việc lập, hoàn chỉnh và lưu trữ hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Huy động các nguồn lực trong xã hội cùng tham gia thực hiện công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, kịp thời động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân có nhiều cống hiến.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Mục tiêu

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGD, XMC ở 222/222 xã, phường, thị trấn; 17/17 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGD, XMC. Nâng tỷ lệ các xã, phường đạt chuẩn PCGD, XMC lên mức độ 2, 3.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Tiếp tục nâng cao nhận thức về công tác PCGD, XMC.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị nhà trường, tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo PCGD, XMC các cấp và của người dân; xác định rõ năm 2019 và những năm tiếp theo là duy trì kết quả, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập các cấp, đảm bảo tính bền vững.

- Tiếp tục khơi dậy phong trào toàn xã hội quan tâm và tham gia vào sự nghiệp giáo dục để động viên, ủng hộ, giám sát công tác giáo dục; xây dựng xã hội học tập để đẩy mạnh công tác PCGD, XMC và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tích cực vận động người trong độ tuổi 15-60 tham gia học các lớp học XMC và GDTTSKBC; đảm bảo duy trì, củng cố chuẩn PCGD, XMC ở mức độ 1, nâng

chuẩn PCGD, XMC mức độ 2 đối với địa bàn thuận lợi. Đặc biệt chú trọng PCGD, XMC cho đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, người khuyết tật.

- Phòng GDĐT các huyện: Đức Cơ, Chư Prông, Ia Grai tiếp tục tăng cường phối hợp với Bộ đội Biên phòng để làm tốt công tác chống mù chữ tại những xã biên giới.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa ngành Giáo dục với Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin - Truyền thông, Báo Gia Lai, Đài Phát thanh Truyền hình Gia Lai... trong việc tuyên truyền, vận động và tổ chức các hoạt động giáo dục.

c) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ, chính quyền, Ban Chỉ đạo PCGD, XMC các cấp và nâng cao năng lực, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền và đoàn thể trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC.

Thường xuyên kiện toàn, bổ sung, hoàn thiện Ban Chỉ đạo từ huyện đến xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thường xuyên đánh giá hoạt động của từng thành viên; xác định rõ trách nhiệm của cán bộ chủ chốt, đảng viên, trưởng thôn bản đối với việc thực hiện PCGD, XMC.

Hiệu trưởng trường học phải làm tốt chức năng tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền, Ban Chỉ đạo phổ cập cấp xã để lập kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn.

d) Duy trì và giữ vững 17/17 huyện, thị xã, thành phố đã đạt chuẩn PCGDMNTNT trong năm 2019 và những năm tiếp theo; đảm bảo 100% trẻ em đến trường được học Chương trình giáo dục mầm non, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào học lớp 1, chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ mầm non dân tộc thiểu số.

Huy động, duy trì số lượng học sinh đi học chuyên cần, phấn đấu đạt trên 99%; hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học, nghỉ học, đặc biệt vào những thời điểm mùa vụ, lễ tết... (giảm tỷ lệ học sinh bỏ học: Tiểu học dưới 0,025%; THCS dưới 0,6%; THPT dưới 1,0%; GDTX dưới 2,25%). Tập trung chỉ đạo, tổ chức nâng cao chất lượng các hoạt động của loại hình trường PTDTNT, PTDTBT trong đó chú trọng quản lý và tổ chức hoạt động học tập; hoạt động sinh giáo dục ngoài giờ lên lớp; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho học sinh nội trú, bán trú; đảm bảo chế độ chính sách kịp thời cho học sinh và cán bộ giáo viên.

đ) Tăng cường đầu tư, tập trung các nguồn lực cho thực hiện PCGD, XMC; xây dựng, bổ sung phòng thư viện, thí nghiệm, thực hành các công trình phụ trợ. Bố trí

hợp lý, sử dụng có hiệu quả đội ngũ CBQL, giáo viên để các trường đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu bộ môn.

Tăng cường hướng dẫn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên trường học về công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn và tổ chức các hoạt động giáo dục; đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh.

Đẩy mạnh công tác xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia; nâng cao chất lượng hoạt động và phát huy vai trò nòng cốt của trường chuẩn Quốc gia trong việc nâng cao chất lượng ở các cấp học.

e) Làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền trong việc tổ chức xã hội hóa giáo dục; phát huy mạnh mẽ và hiệu quả vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội Khuyến học, các đoàn thể, thành viên của BCĐ PCGD các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ.

g) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể và Ban Chỉ đạo PCGD, XMC các cấp. Tập trung kiểm tra các đơn vị còn yếu về công tác PCGD, XMC. Xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và thực hiện PCGD, XMC.

h) Thực hiện nghiêm túc và kịp thời các quy định về chế độ hội họp, báo cáo, cập nhật thông tin về phổ cập giáo dục./.

KT. BAN CHỈ ĐẠO PCGD, XMC
PHÓ TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- BCĐPCGD, XMC tỉnh;
- BCĐ PCGD, XMC các huyện, TX, TP;
- Phòng GDĐT các huyện, TX, TP;
- Các phòng chuyên môn Sở;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, BCĐPCGD, XMC tỉnh.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Nguyễn Tư Sơn